

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG  
KHOA: Xã hội và Nhân văn

**ĐỀ THI VÀ ĐÁP ÁN ĐỀ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN**  
**Học kỳ 1 , năm học 2023 - 2024**

Mã học phần: 71MAL440102

Tên học phần: Nghe tiếng Trung trung cấp 1

Mã nhóm lớp học phần: 231\_71MAL440102\_01

Thời gian làm bài (phút/ngày): 35 phút

Hình thức thi: **Trắc nghiệm kết hợp tự luận**

SV được tham khảo tài liệu: Có

Không

**ĐỀ 2**

**Cách thức nộp bài phần tự luận (Giảng viên ghi rõ yêu cầu):**

Trả lời trực tiếp trong khung trả lời

**PHẦN TRẮC NGHIỆM (6 điểm)**

**PHẦN 1: 听句子，听后判断A和B哪个与你听到的句子意思相同 (2 điểm)**

1.

A. 我上楼和下楼都坐电梯。

B. 我每次上楼都坐电梯。

ANSWER: A

2.

A. 我这个月一共迟到了三次。

B. 要是今天不迟到，这个月我只迟到两次。

ANSWER: B

3.

A. 您给我100块，我给您5块。

B. 我给您100块，您给我5块。

ANSWER: A

4.

A. 您的钱不多也不少。

B. 您的钱真好。

ANSWER: A

5.

A. 不说了，我走了。

B. 不说了，我放下电话了。

ANSWER: B

6.

A. 你的短信我没收到。

B. 我没接到他的短信。

ANSWER: A

7.

- A. 我一个星期给妈妈发一次邮件。
- B. 我这个星期给妈妈发了一个邮件。

ANSWER: A

8.

- A. 我没收到他发给我的邮件。
- B. 我没收到你给我发的邮件。

ANSWER: A

9.

- A. 弟弟吃了面包，我没吃。
- B. 弟弟说他吃了面包，我没吃。

ANSWER: A

10.

- A. 你还给她词典了吗？
- B. 她还给你词典了吗？

ANSWER: B

**PHẦN 2: 听录音选择正确答案 (2 điểm)**

1.

- A. 在附近走走
- B. 买礼物
- C. 逛街
- D. 去楼下买东西

ANSWER: A

2.

- A. 机场
- B. 医院
- C. 火车站
- D. 图书馆

ANSWER: A

3.

- A. 火车站
- B. 火车上
- C. 超市
- D. 出租车上

ANSWER: A

4.

- A. 每周都打球
- B. 喜欢踢足球
- C. 喜欢打电话
- D. 爱游泳

ANSWER: A

5.

- A. 不用接他
- B. 希望送他

- C. 希望接他
- D. 不用送他

ANSWER: A

6.

- A. 非常感谢
- B. 不用帮忙
- C. 不搬了
- D. 太麻烦

ANSWER: A

7.

- A. 写错了
- B. 检查好了
- C. 都写对了
- D. 没写完

ANSWER: A

8.

- A. 地方变了
- B. 时间变了
- C. 不举行了
- D. 马经理不参加了

ANSWER: A

9.

- A. 王律师
- B. 方律师
- C. 王老师
- D. 方老师

ANSWER: A

10.

- A. 不认真
- B. 能力差
- C. 不诚实
- D. 没热情

ANSWER: A

### PHẦN 3: 听后判断对错 (2 điểm)

#### 第一段:

1. 毕业以后, “我” 和志华一个在北京工作, 一个在南京工作。

- A. 对
- B. 错

ANSWER: A

2. “我们” 俩有时候互相打电话, 有时候发短信。

- A. 对
- B. 错

ANSWER: B

3. “我”在手机里保存了志华的手机号码。

- A. 对
- B. 错

ANSWER: A

4. 今天下班回到家以后，“我”的手机响了。

- A. 对
- B. 错

ANSWER: B

5. “我”还没跟志华说完话，“我”的手机就没电了。

- A. 对
- B. 错

ANSWER: A

**第二段:**

1. “我”写作业以前教奶奶学电脑。

- A. 对
- B. 错

ANSWER: B

2. 要想打开自己的邮箱，就要先上网。

- A. 对
- B. 错

ANSWER: A

3. 奶奶的邮箱是雅虎的。

- A. 对
- B. 错

ANSWER: A

4. 奶奶输了三遍密码都没打开邮箱。

- A. 对
- B. 错

ANSWER: B

5. 奶奶说她不记得自己的邮箱密码了。

- A. 对
- B. 错

ANSWER: B

**PHẦN TỰ LUẬN (4 điểm)****PHẦN 4: 听后填空 (2 điểm)**

今天是最倒霉的一天。早上\_\_\_\_(1)\_\_\_\_了，跑到马路上打了一辆出租车，到了公司已经九点十分了，\_\_\_\_(2)\_\_\_\_了，让经理\_\_\_\_(3)\_\_\_\_了一顿；下午下班走在路上，遇上了大雨，没带\_\_\_\_(4)\_\_\_\_，衣服叫大雨\_\_\_\_(5)\_\_\_\_了；晚上吃完晚饭，我想给在杭州出差的先生打个电话，告诉他今天遇到的倒霉的事，却发现两

岁的儿子正\_\_\_\_(6)\_\_\_\_我的手机玩儿呢。我说：“好孩子，那是妈妈的手机，给我，我给爸爸打个电话！”儿子听了，一边跑一边叫：“爸爸!爸爸!”我跑过去，但手机已经被他\_\_\_\_(7)\_\_\_\_了地上，我捡起手机，\_\_\_\_(8)\_\_\_\_发现已经被摔坏了。我想，今天真倒霉!

**Đáp án phần 4:**

1. 睡过头
2. 迟到
3. 批评
4. 雨伞
5. 淋湿
6. 拿着
7. 摔到
8. 结果

**PHẦN 5: 听后回答问题(2 điểm)**

1. 下午谁给谁打电话?

---

2. 山本接大卫的电话了没有? 为什么?

---

3. 大卫找山本有什么事?

---

4. 山本吃饭了没有?

---

5. 大卫和安妮要去做什么?

---

**Đáp án phần 5:**

1. 大卫给山本打电话了。
2. 山本没接大卫的电话。他去踢球了，没带手机。
3. 大卫想跟山本商量一下怎么去博物馆。
4. 山本还没吃饭。
5. 大卫和安妮要去东门对面的饭馆吃饭。

*Ngày biên soạn: 10/11/2023*

**Giảng viên biên soạn đề thi: ThS. Trần Thị Ngọc Thúy**



*Ngày kiểm duyệt:*

**Trưởng (Phó) Khoa/Bộ môn kiểm duyệt đề thi:**